

LÝ THUYẾT BÀI 3: PHÂN BỐ DÂN CƯ VÀ CÁC LOẠI HÌNH QUẦN CƯ

CHƯƠNG 1: ĐỊA LÍ DÂN CƯ

MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 9



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

1. Mật độ dân số và phân bố dân cư

- Mật độ dân số của Việt Nam **cao**: 295 người/km² (2020).

- Phân bố dân cư **không đều**:

* Giữa đồng bằng với trung du miền núi

- + Đồng bằng: chiếm $\frac{1}{4}$ **diện tích** nhưng tập trung $\frac{3}{4}$ **dân số**.
- + Trung du miền núi: chiếm $\frac{3}{4}$ **diện tích** nhưng tập trung $\frac{1}{4}$ **dân số**.

⇒ **Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất** (1 078 người/km² – 2020), **Tây Nguyên có mật độ dân số thấp nhất** (109 người/km² – 2020).

* Giữa thành thị và nông thôn

- + Dân cư nước ta **chủ yếu sống ở nông thôn**.
- + Tỷ lệ dân thành thị **tăng** nhưng **còn thấp**.
- + Năm 2020, tỉ lệ dân nông thôn là 63,2% và tỉ lệ dân thành thị là 36,8%.

2. Các loại hình quần cư

Đặc điểm	Quần cư nông thôn	Quần cư thành thị
Mật độ dân số	Thấp	Cao
Tên gọi	Làng, xóm, thôn, bản,...	Phố, phường, quận,...
Kiến trúc, quy hoạch	Nhà cửa xen lẫn đồng ruộng, nhà truyền thống.	Nhà cao tầng san sát, biệt thự, nhà vườn,...
Hoạt động kinh tế chủ yếu	Nông nghiệp.	Công nghiệp, dịch vụ.
Lối sống	Truyền thống, đang thay đổi.	Công nghiệp, hiện đại văn minh.

3. Đô thị hóa

- Số dân thành thị và tỉ lệ thành thị ngày càng tăng.
- Tuy nhiên, trình độ đô thị hóa còn thấp.
- Phần lớn các đô thị thuộc loại vừa và nhỏ.
- Mở rộng quy mô các thành phố:
 - + Hà Nội sáp nhập Hà Tây.
 - + Thành phố Vinh sáp nhập nhiều xã thuộc huyện Nghi Lộc để mở rộng đô thị (xã Nghi Đức, Nghi Ân).

Loigiaihay.com